

Bản án số: **196/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 9 - 2025

V/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị V, sinh năm 1992; số CCCD: 038192002....

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Khắc A, sinh năm 1991; số CCCD: 038091054.....

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị V và anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06 tháng 8 năm 2025, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Khắc A kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không những thế anh A còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 6/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Khắc A.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, cháu Trịnh Khắc T, sinh ngày 08/6/2015 và cháu Trịnh Văn T1, sinh ngày 30/6/2020. Hiện nay, cháu T đang ở với chị, cháu T1 ở với anh A. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc cháu Trịnh Khắc T, anh A trực tiếp chăm sóc cháu Trịnh Văn T1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thanh Hóa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trịnh Khắc A. Tuy nhiên, anh A không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh A và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/8/2025, anh A thể hiện quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Anh và chị V có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/3/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh ngoại tình dẫn đến vợ chồng mất tin tưởng lẫn nhau, không hòa thuận trong cuộc sống. Sau khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Vợ chồng đã sống ly thân được gần 3 năm, mỗi người mỗi nơi, không quan tâm đến nhau. Do đó, chị V làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, vợ chồng anh có hai con chung, cháu Trịnh Khắc T, sinh năm 2015 và cháu Trịnh Văn T1, sinh năm 2020. Hiện nay, cháu T1 đang ở với anh, cháu T ở với chị V. Anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc cháu T1, chị V chăm sóc cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung, vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2025, bà Lê Thị H (là mẹ đẻ anh Trịnh Khắc A) trình bày: Anh Trịnh Khắc A và chị Trịnh Thị V kết hôn với nhau vào năm 2014, vợ chồng sinh được hai cháu trai, Trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau nên mỗi người sống mỗi nơi. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, gia đình đã hòa giải nhưng chị V và anh A vẫn không thể hòa hợp được. Việc ly hôn là do vợ chồng hai cháu tự quyết định.

Cũng tại buổi xác minh, cán bộ Tòa án đã gọi điện thoại trực tiếp cho anh A qua số điện thoại 0358 649 669. Anh A nghe điện thoại, trao đổi với cán bộ Tòa án và bật loa ngoài cho bố mẹ anh A cùng đại diện chính quyền địa phương nghe. Anh A trao đổi nội dung, vợ chồng anh không hợp nhau nên chị V làm đơn xin ly

hôn thì anh A cũng đồng ý ly hôn; về con chung, vợ chồng có hai con chung, cháu Trịnh Khắc T, sinh ngày 08/6/2015 và cháu Trịnh Văn T1, sinh ngày 30/6/2020. Hiện nay cháu T đang ở với chị V, cháu T1 đang ở với anh A. Anh A có nguyện vọng nuôi cháu T1, chị V nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và công nợ, vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tòa, chị Trịnh Thị V và anh Trịnh Khắc A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị V, xử cho chị Trịnh Thị V được ly hôn anh Trịnh Khắc A; Về con chung: Giao cháu Trịnh Khắc T, sinh ngày 08/6/2015 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Văn T1, sinh ngày 30/6/2020 cho anh Trịnh Khắc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V, anh A có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con; Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp; Về quyền kháng cáo: Chị V, anh A được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Khắc A là bị đơn, có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Trịnh Thị V đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thanh Hóa giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn chị Trịnh Thị V và bị đơn anh Trịnh Khắc A đều có đơn xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử tại Tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh A.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị V và anh Trịnh Khắc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y (nay là xã Y), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa anh A ngoại tình nên dẫn đến vợ chồng mất lòng tin ở nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, mỗi người mỗi nơi. Chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh A cũng đồng ý ly hôn chị V.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và anh A đã sống ly thân khoảng 3 năm nay, mỗi người mỗi nơi. Quá trình giải quyết vụ án, anh A biết Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị V nhưng anh không trực tiếp đến Tòa án giải quyết. Tại buổi xác minh ngày 21/8/2025 ở gia đình anh A và đơn xin xét xử vắng mặt, anh A thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn chị V. Điều này cho thấy, cuộc sống hôn nhân của chị V và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị Trịnh Thị V và anh Trịnh Khắc A ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Thị V và anh Trịnh Khắc A có 02 con chung, cháu Trịnh Khắc T, sinh ngày 08/6/2015 và cháu Trịnh Văn T1, sinh ngày 30/6/2020. Chị V và anh A đều thống nhất thể hiện, chị V trực tiếp chăm sóc cháu T, anh A trực tiếp chăm sóc cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống ăn học của các cháu và sự thống nhất của các đương sự, giao cháu T cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều thể hiện không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147,

Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 6, Đ a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trịnh Thị V được ly hôn anh Trịnh Khắc A.

- *Về con chung:* Chị Trịnh Thị V và anh Trịnh Khắc A có 02 con chung, cháu Trịnh Khắc T, sinh ngày 08/6/2015 và cháu Trịnh Văn T1, sinh ngày 30/6/2020. Giao cháu Trịnh Khắc T cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Văn T1 cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị V, anh A có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trịnh Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu số: 0004050 ngày 06/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thanh Hóa.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Trịnh Thị V và anh Trịnh Khắc A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa